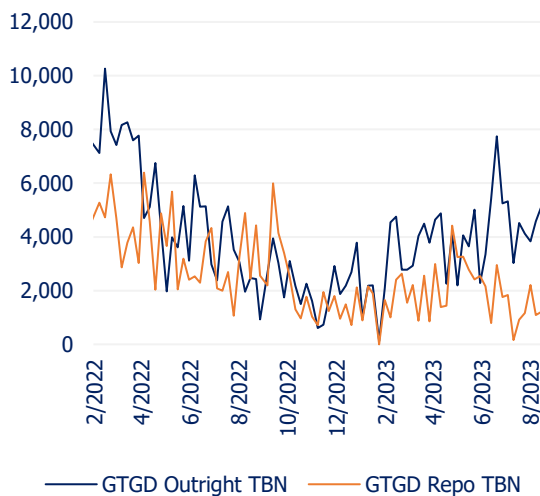


Tỷ giá USD/VND



GTGD TRUNG BÌNH PHIÊN OUTRIGHT VÀ REPO



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND LNH giảm nhẹ so với cuối tuần trước, lãi suất ON và 1W đóng tuần lần lượt ở mức 0.17% (giảm 2 đcb) và 0.26% (giảm 13 đcb). Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 6 tháng và 9 tháng giảm 115 đcb và 44 đcb. Gap lãi suất USD - VND duy trì ở trạng thái âm tại tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo là gần 988,241 tỷ đồng, trong đó 2 kỳ hạn ON và 2W chiếm 92.95%.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Kết tuần, tỷ giá trung tâm của NHNN giảm nhẹ 4 VND/USD so với kỳ trước, giảm xuống mức 23,942 VND/USD. Tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 180 VND/USD lên 23,810 VND/USD (mua chuyển khoản) và 24,150 VND/USD (bán).

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Ngày 23/8, Kho bạc Nhà nước gọi thầu tổng cộng 5,000 tỷ đồng TPCP ở các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm và 20 năm. Trong đó, các kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm đều có tỷ lệ trúng thầu đạt 100%. Tổng giá trị TPCP phát hành từ đầu năm tới nay là 227,511 tỷ đồng, tương ứng gần 57% kế hoạch năm. Tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 3,000 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn (5 năm, 10 năm, 15 năm và 30 năm).

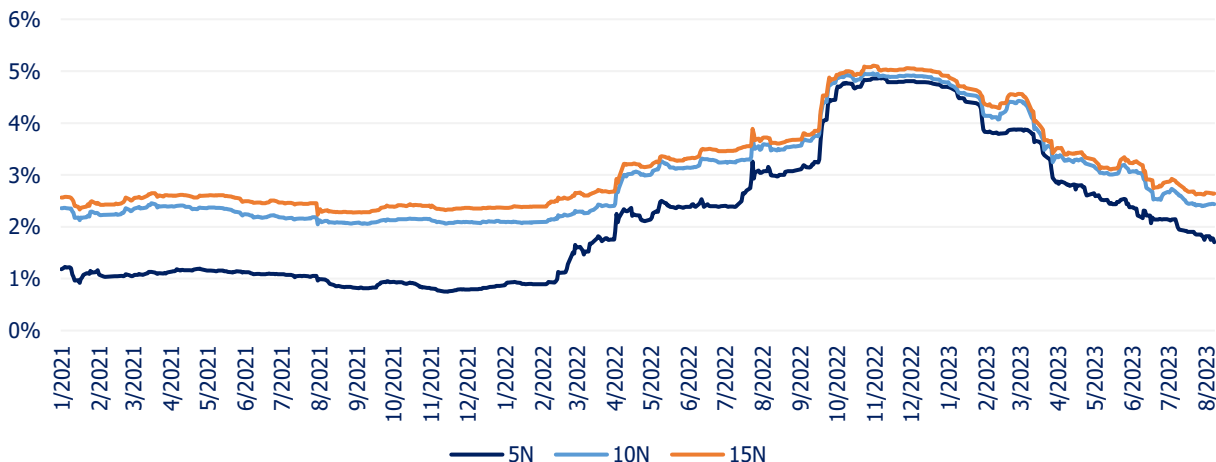
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 19,287 tỷ đồng, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày giảm 41% và GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày giảm 32% so với tuần trước. NĐTNN bán ròng 46 tỷ đồng TPCP trong kỳ. Lợi suất TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng nhẹ so với tuần trước.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 25/8/2023, có 15 đợt phát hành riêng lẻ trong tháng 8/2023 với tổng giá trị 13,555 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TPCP - VBMA



Báo cáo tuần

Thị trường tiền tệ

Lãi suất liên ngân hàng: Lãi suất VND LNH giảm nhẹ so với cuối tuần trước, lãi suất ON và 1W đóng tuần lần lượt ở mức 0.17% (giảm 2 đcb) và 0.26% (giảm 13 đcb). Trong khi đó, lãi suất kỳ hạn 6 tháng và 9 tháng giảm 115 đcb và 44 đcb. Gap lãi suất USD - VND duy trì ở trạng thái âm tại tất cả các kỳ hạn trong tuần qua.

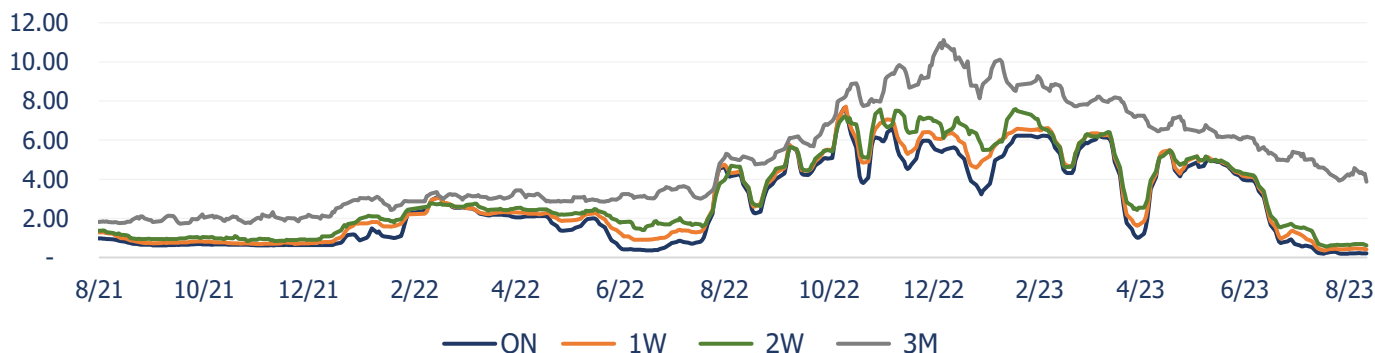
Khối lượng giao dịch: Tổng khối lượng giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo là 988,241 tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn qua đêm (ON) và 2 tuần (2W) có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt ở mức 868,740 tỷ và 49,834 tỷ. Tổng khối lượng giao dịch của 2 kỳ hạn trên chiếm 92.95% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

Nghiệp vụ thị trường mở: Không có giao dịch nào được thực hiện trên thị trường mở trong tuần qua, do vậy, giá trị lưu hành trên cả hai kênh tín phiếu và mua kỳ hạn đều duy trì ở mức 0.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đơn vị : %	TB 5 ngày	25/8/2023	18/8/2023	+/- so tuần trước (bps)	+/- so tháng trước (bps)
ON	0.17	0.17	0.19	-2	-3
1W	0.41	0.26	0.39	-13	-24
2W	0.57	0.56	0.39	17	-17
1M	1.55	1.43	1.50	-7	33
3M	3.66	3.37	3.39	-2	-44
6M	6.38	5.23	6.38	-115	-125
9M	7.05	6.91	7.35	-44	125

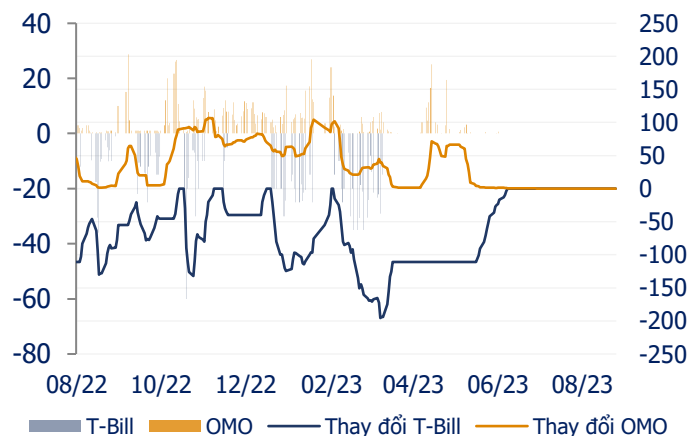
BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: NHNN

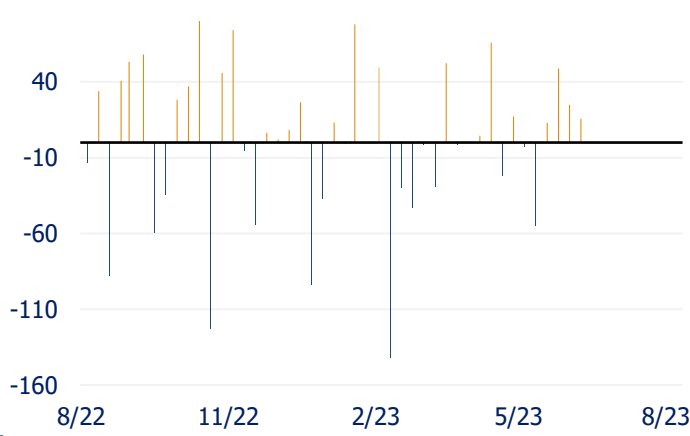
Nghìn tỷ đồng

TÍN PHIẾU KHO BẠC VÀ THỊ TRƯỜNG MỞ



Nghìn tỷ đồng

KHỐI LƯỢNG TIỀN NHNN BƠM RÒNG



Nguồn: NHNN

Báo cáo tuần

Thị trường ngoại hối

Tỷ giá USD/VND: Đóng tuần, tỷ giá trung tâm giảm nhẹ 4 VND/USD so với tuần trước, xuống mức 23,942 VND/USD. Tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 180 VND/USD lên 23,810 VND/USD (mua chuyển khoản) và 24,150 VND/USD (bán).

Thị trường ngoại tệ: USD nở rộng đà tăng lên tuần thứ 6 liên tiếp khi chủ tịch Fed J.Powell đưa ra các phát biểu có phần "diều hâu". Ông cho biết chính sách của Fed đang có tác dụng với lạm phát đã giảm từ mức đỉnh. Tuy nhiên, lạm phát vẫn đang quá cao. Fed sẽ tăng lãi suất hơn nữa nếu cần và giữ lãi suất ở mức cao đến khi lạm phát giảm đáng kể về mục tiêu 2%. Theo CME FedWatch, thị trường đang kỳ vọng xác suất khoảng 21% Fed sẽ thực hiện 1 đợt tăng lãi suất nữa trong tháng 9.

Tất cả các đồng tiền chính đều yếu hơn so với dollar Mỹ trong tuần qua, cụ thể, EUR/USD giảm 0.6%, GBP/USD mất 1.2% và USD/JPY tăng 0.72%. Thống đốc BOJ Kazuo Ueda trong hội nghị Jackson Hole cho biết lạm phát vẫn đang thấp hơn đôi chút so với mức mục tiêu và đó là lý do BOJ giữ nguyên chính sách tiền tệ nới lỏng. Lạm phát cơ bản tháng 7 tại Nhật Bản ở mức 3.1%, cao hơn khá nhiều mục tiêu 2% của BOJ và đây là tháng thứ 16 liên tiếp tăng trưởng CPI ở trên 2%.

Tuần tới, mọi ánh mắt sẽ đổ dồn vào báo cáo việc làm phi nông nghiệp tại Mỹ và chỉ số giá PCE, một con số thấp

TỶ GIÁ USD/VND



Nguồn: NHNN

TỶ GIÁ TRUNG TÂM

	Tỷ giá	% Thay đổi
14/8/2023	23,848	
15/8/2023	23,881 ▲	0.138%
16/8/2023	23,918 ▲	0.155%
17/8/2023	23,951 ▲	0.138%
18/8/2023	23,946 ▼	-0.021%
21/8/2023	23,897 ▼	-0.205%
22/8/2023	23,886 ▼	-0.046%
23/8/2023	23,898 ▲	0.050%
24/8/2023	23,954 ▲	0.234%
25/8/2023	23,942 ▼	-0.038%

TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN CHÍNH

	25/8/2023	18/8/2023	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
USD/VND	24,024	23,805	0.92%	2.16%
EUR/USD	1.0800	1.0865	-0.60%	2.41%
USD/CNY	7.2890	7.2800	0.12%	5.43%
USD/JPY	146.4100	145.3700	0.72%	11.76%
GBP/USD	1.2577	1.2730	-1.20%	5.11%
USD index	104.0800	103.3800	0.68%	-0.42%

Nguồn: investing.com

Báo cáo tuần

Thị trường TPCP sơ cấp

Trái phiếu Chính phủ: Vào ngày 23/8/2023, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu tổng cộng 5,000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ ở các kỳ hạn 5 năm (500 tỷ), 10 năm (2,000 tỷ), 15 năm (2,000 tỷ) và 20 năm (500 tỷ). Kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm đều trúng thầu toàn bộ. Kỳ hạn 20 năm không trúng thầu.

Lãi suất trúng thầu ở các kỳ hạn 10 năm, và 15 năm không có sự thay đổi so với lần đấu thầu gần nhất, cụ thể là 2.36%, và 2.59%. Riêng đối với kỳ hạn 5 năm, lãi suất trúng thầu có dấu hiệu giảm nhẹ xuống mức 1.72% (giảm 2 đcb).

Từ đầu năm 2023 đến ngày 23/8, Kho bạc Nhà nước đã huy động 227,511 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt gần 57% kế hoạch phát hành 400,000 tỷ đồng trong năm nay.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm được phát hành nhiều nhất với giá trị lần lượt 89,197 tỷ và 104,053 tỷ đồng, chiếm 85% tổng giá trị kể từ đầu năm. Trái phiếu 5 năm xếp thứ 3 với 24,508 tỷ đồng. Kế hoạch phát hành trái phiếu 3 năm là 30.000 tỷ đồng nhưng cho tới nay, kỳ hạn này chưa được gọi thầu.

Trái phiếu chính phủ bảo lãnh: Trong tuần, không có trái phiếu chính phủ bảo lãnh nào được gọi thầu.

Kế hoạch đấu thầu TPCP trong tuần 28/8 - 31/8/2023: Trong tuần tới, Kho bạc Nhà nước sẽ gọi thầu 3,000 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (500 tỷ), 10 năm (1,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ) và 30 năm (500 tỷ).

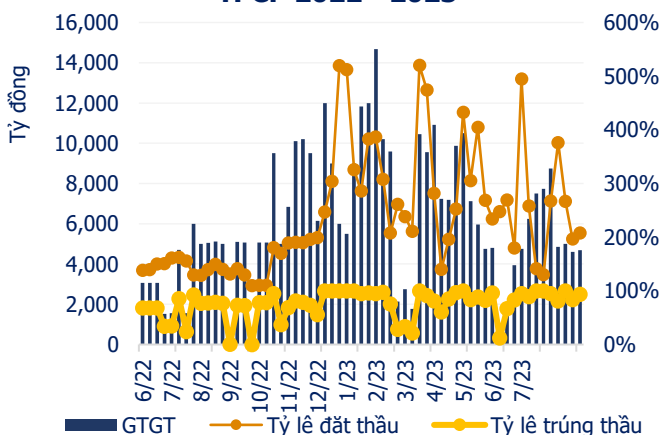
Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 21/8 - 25/8/2023)

STT	Mã TP	TCPH	Kỳ hạn (năm)	Ngày	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tổi (bps)
1	TD2328100	KBNN	5	23/8/2023	500	1,660	500	1.72	-2
2	TD2338136	KBNN	15	23/8/2023	2,000	2,800	2,000	2.59	0
3	TD2333120	KBNN	10	23/8/2023	2,000	3,051	2,000	2.36	0
4	TD2343146	KBNN	20	23/8/2023	500	-	0	-	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 28/8 - 1/9/2023)

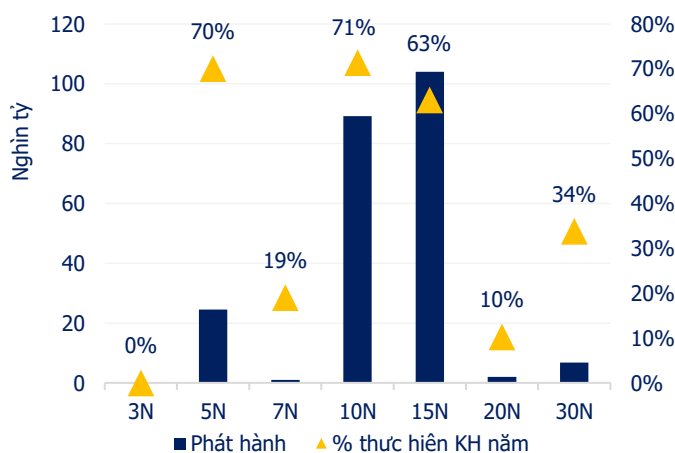
STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	30/8/2023	KBNN	TD2328100	Bổ sung	5	500
2	30/8/2023	KBNN	TD2333120	Bổ sung	10	1,000
3	30/8/2023	KBNN	TD2338136	Bổ sung	15	1,000
4	30/8/2023	KBNN	TD2353151	Bổ sung	30	500

GIÁ TRỊ GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU TPCP 2022 - 2023



Nguồn: HNX

GTPH TPCP THEO KỲ HẠN



Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

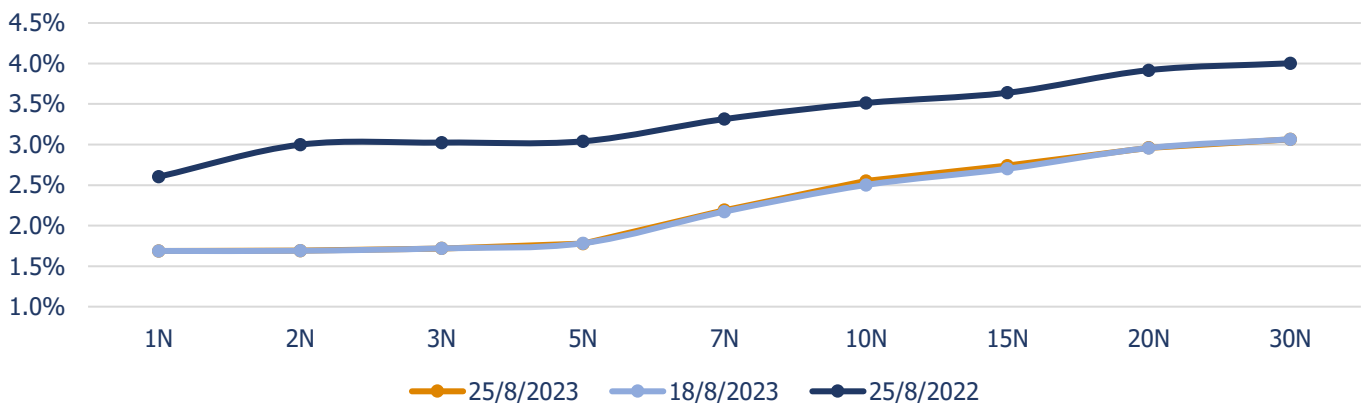
Thị trường TPCP thứ cấp

Tình hình giao dịch: Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 19,287 tỷ đồng trong đó GTGD thông thường (outright) là 15,145 tỷ đồng và GTGD mua bán lại (repo) là 4,142 tỷ đồng. GTGD outright trung bình ngày là 3,029 tỷ đồng (giảm 41% so với kỳ trước) và GTGD repo trung bình ngày là 828 tỷ đồng (giảm 32% so với kỳ trước).

Nhà đầu tư nước ngoài: Khối ngoại bán ròng 46 tỷ đồng TPCP trong tuần qua. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài ở mức 5,289 tỷ đồng.

Lợi suất trái phiếu chính phủ (theo VBMA): Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng nhẹ

DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA

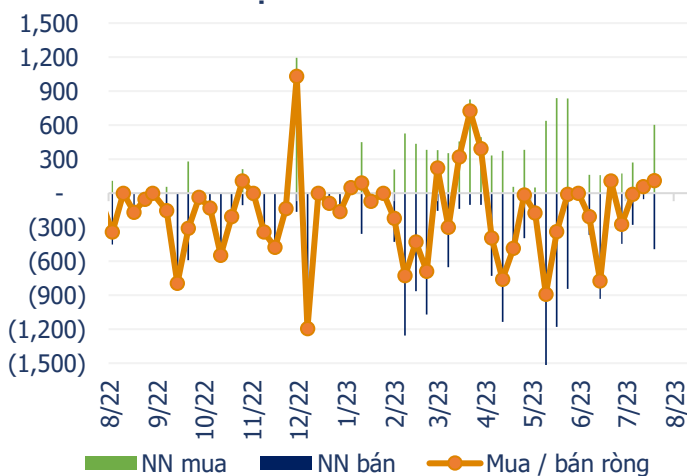


BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT PHÒNG GIAO DỊCH VBMA

	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
25/8/2023	1.69%	1.69%	1.72%	1.78%	2.19%	2.55%	2.74%	2.96%	3.06%
18/8/2023	1.69%	1.69%	1.72%	1.78%	2.17%	2.50%	2.70%	2.96%	3.06%
25/8/2022	2.60%	3.00%	3.02%	3.04%	3.31%	3.51%	3.64%	3.92%	4.00%
WoW (bps)	-0.04	0.16	-0.08	-0.38	1.80	5.02	3.94	0.26	-0.08
YoY (bps)	-91.70	-130.74	-130.58	-126.16	-112.32	-96.12	-89.82	-95.80	-93.90

Nguồn: VBMA Đvị: Điểm

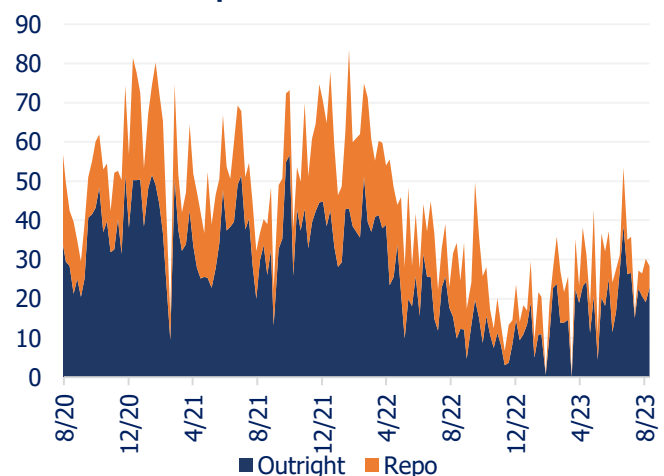
GIAO DỊCH NGÀY NN 2022 - 2023



Đvị: tỷ

Nguồn: HNX

KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO



Đvị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

Báo cáo tuần

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 8/2023:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 25/8/2023, đã có 15 đợt phát hành riêng lẻ trong tháng 8 với tổng giá trị 13,555 tỷ đồng. Các đợt phát hành này có lãi suất trung bình 8.77%/năm, kỳ hạn chủ yếu từ 3-5 năm.

Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 118,658 tỷ đồng, với 17 đợt phát hành ra công chúng trị giá 16,476 tỷ đồng (chiếm 15.11% tổng giá trị phát hành) và 92 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 102,182 tỷ đồng (chiếm 86.11% tổng số).

Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 8/2023:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX, các doanh nghiệp đã mua lại 7,246 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 8. Tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 154,345 tỷ đồng (tăng 80% so với cùng kỳ năm 2022). Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu về giá trị mua lại, chiếm 51.35% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng 79,269 tỷ đồng).

**Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành và ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX. Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 25/8/2023.*

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Trong phần còn lại của năm 2023, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 115,831 tỷ đồng. 48.11% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với gần 55,734 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 23,110 tỷ đồng (chiếm 19.95%).

Kế hoạch phát hành TPDN năm 2023:

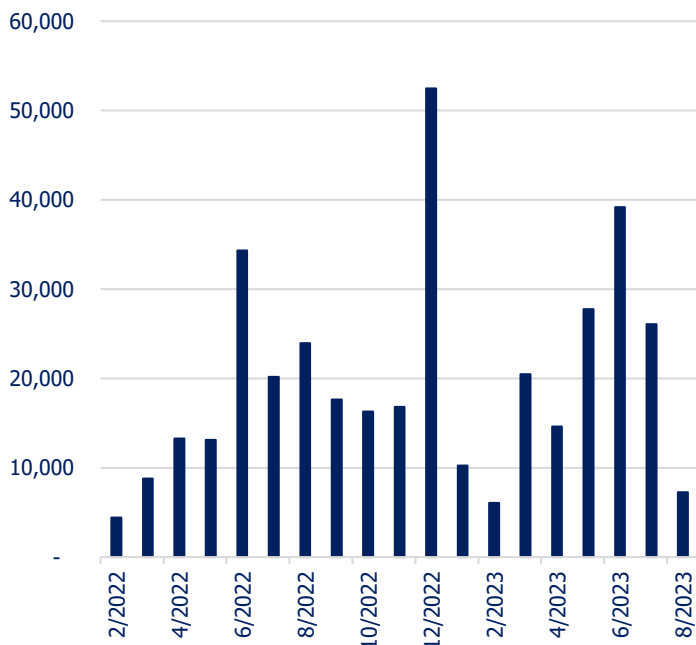
Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình

HĐQT ABBank đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ 6,000 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB, kỳ hạn từ 1-5 năm, lãi suất cố định, thả nổi hoặc kết hợp, tùy theo điều kiện thị trường. Dự kiến số đợt phát hành là 10 đợt, trong đó mỗi đợt phát hành tối đa 2,000 tỷ đồng.

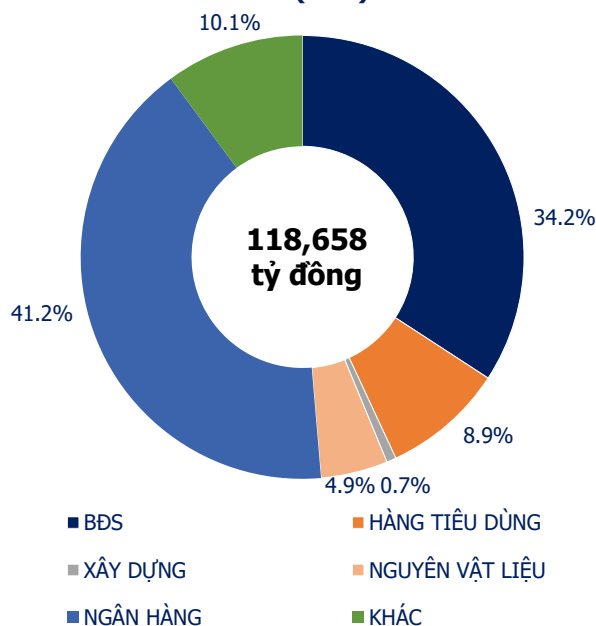
Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank)

HĐQT LPBank đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ tối đa 10,000 tỷ đồng. Trong đó, 5 đợt với tổng giá trị 4,500 tỷ đồng dự kiến được phát hành vào tháng 9 và 10 năm 2023. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, kỳ hạn từ 2 -3 năm, lãi suất cố định, thả nổi hoặc kết hợp, tùy theo điều kiện thị trường.

GT MUA LẠI TPDN 2022 - 2023



GT PHÁT HÀNH THEO NHÓM NGÀNH 2023 (YTD)



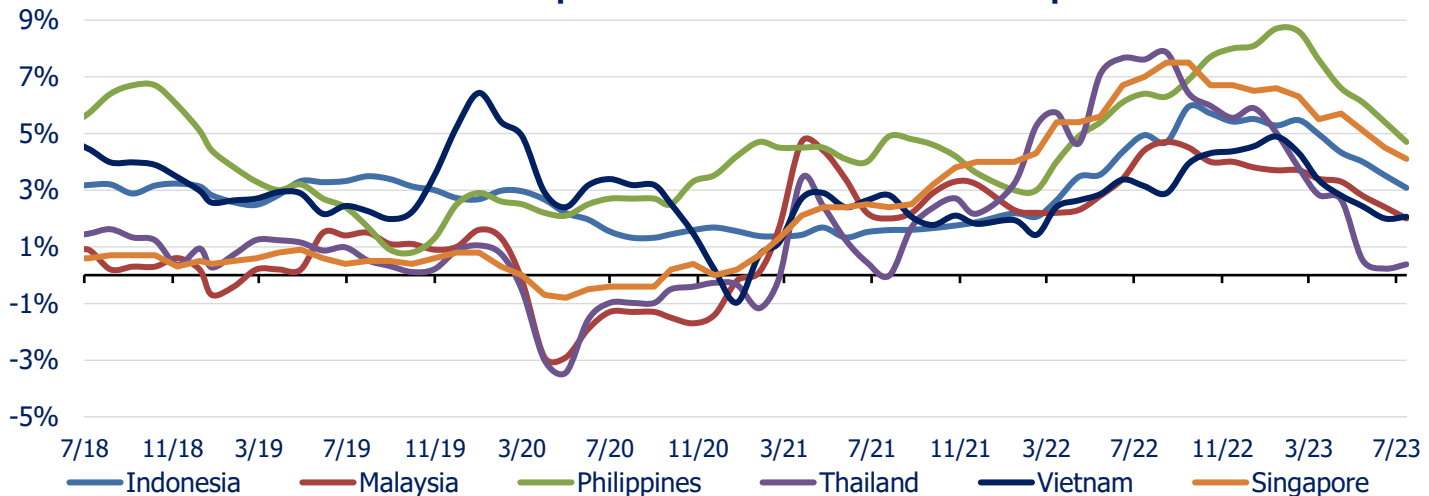
Đơn vị: tỷ đồng

Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Quốc gia	Ngoại Tệ	Tác động	Sự kiện
30/08/2023	Trung Quốc	CNY	Cao	Chỉ số sản xuất PMI tháng 08
31/08/2023	EU	EUR	Cao	Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 08)
31/08/2023	Mỹ	USD	Cao	Biên bản chỉ số giá tiêu dùng cá nhân cốt lõi (tháng 07)
01/09/2023	Mỹ	USD	Cao	Báo cáo tình hình việc làm tháng 08
01/09/2023	Mỹ	USD	Cao	Chỉ số quản lí thu mua PMI tháng 08

DIỄN BIẾN LẠM PHÁT CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC



Nguồn: Tradingeconomics

LỢI SUẤT TPCP KỲ HẠN 5 NĂM CỦA CÁC NƯỚC

Đvị: %	Tr. Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T2 2022	2.50	0.03	3.32	4.31	1.44	1.85	1.09
T3 2022	2.56	0.02	3.33	4.57	1.46	2.11	1.66
T4 2022	2.54	0.02	3.57	5.06	1.85	2.76	2.16
T5 2022	2.56	0.01	3.92	5.61	2.48	2.87	2.36
T6 2022	2.59	0.03	3.84	5.59	2.51	3.19	2.41
T7 2022	2.56	0.01	3.59	5.02	2.08	2.50	1.92
T8 2022	2.44	-0.01	3.75	5.43	2.03	3.05	3.05
T9 2022	2.44	0.05	3.95	6.21	2.38	3.74	3.58
T10 2022	2.48	0.08	4.21	6.50	2.69	4.18	4.73
T11 2022	2.58	0.08	4.16	6.79	2.43	4.06	4.82
T12 2022	2.68	0.17	3.86	6.45	2.01	3.76	4.78
T1 2023	2.69	0.22	3.67	6.14	1.95	3.64	4.53
T2 2023	2.71	0.20	3.58	5.94	2.11	3.93	3.83
T3 2023	2.70	0.13	3.66	6.04	2.05	3.82	3.62
T4 2023	2.67	0.15	3.57	5.97	2.10	3.54	2.80
T5 2023	2.53	0.11	3.55	5.80	2.19	3.57	2.51
T6 2023	2.44	0.10	3.59	6.00	2.29	3.95	2.23
T7 2023	2.43	0.11	3.64	6.40	2.35	4.14	1.98
T8 2023	2.41	0.21	3.66	6.35	2.45	4.31	1.78

Nguồn: VBMA, ThaiBMA, US Treasury, investing.com

LS tăng

LS giảm

Báo cáo tuần

Phụ lục 1

Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 21/8 - 25/8/2023)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn (năm)	Ngày TPCP	GTGT (tỷ)	GTĐT (tỷ)	GTTT (tỷ)	LSTT (%)	Tđổi (bps)
1	TD2328100	KBNN	5	23/8/2023	500	1,660	500	1.72	-2
2	TD2338136	KBNN	15	23/8/2023	2,000	2,800	2,000	2.59	0
3	TD2333120	KBNN	10	23/8/2023	2,000	3,051	2,000	2.36	0
4	TD2343146	KBNN	20	23/8/2023	500	0	0	-	0

Kế hoạch đấu thầu (tuần 28/8 - 1/9/2023)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	30/8/2023	KBNN	TD2328100	Bổ sung	5	500
2	30/8/2023	KBNN	TD2333120	Bổ sung	10	1,000
3	30/8/2023	KBNN	TD2338136	Bổ sung	15	1,000
4	30/8/2023	KBNN	TD2353151	Bổ sung	30	500

Kế hoạch phát hành Trái phiếu Chính phủ năm 2023

STT	Kỳ hạn	Kế hoạch năm (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	3 năm	30,000	0	0%
2	5 năm	35,000	24,508	70%
3	7 năm	5,000	950	19%
4	10 năm	125,000	89,197	71%
5	15 năm	165,000	104,053	63%
6	20 năm	20,000	2,049	10%
7	30 năm	20,000	6,754	34%
Tổng mức phát hành		400,000	227,511	57%

Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc (năm)	Kì hạn còn lại (năm)	LS Giao dịch
1	TD2338134	3,590	15	14.6	2.69 - 3.3
2	TD2333119	1,702	10	9.6	2.4352 - 2.97
3	TD2333120	1,536	10	9.9	2.44 - 3.05
4	TD2338133	1,021	15	14.5	2.5998 - 3.15
5	TD2338135	988	15	14.8	2.645 - 2.78
6	TD2328099	929	5	4.7	1.8 - 1.83
7	TD1934192	758	15	11.1	3.102 - 3.535
8	TD2035023	637	15	11.8	2.71 - 3.7352
9	TD1934191	603	15	10.9	3.1019 - 3.73
10	TD2136026	428	15	12.6	2.5096 - 2.62

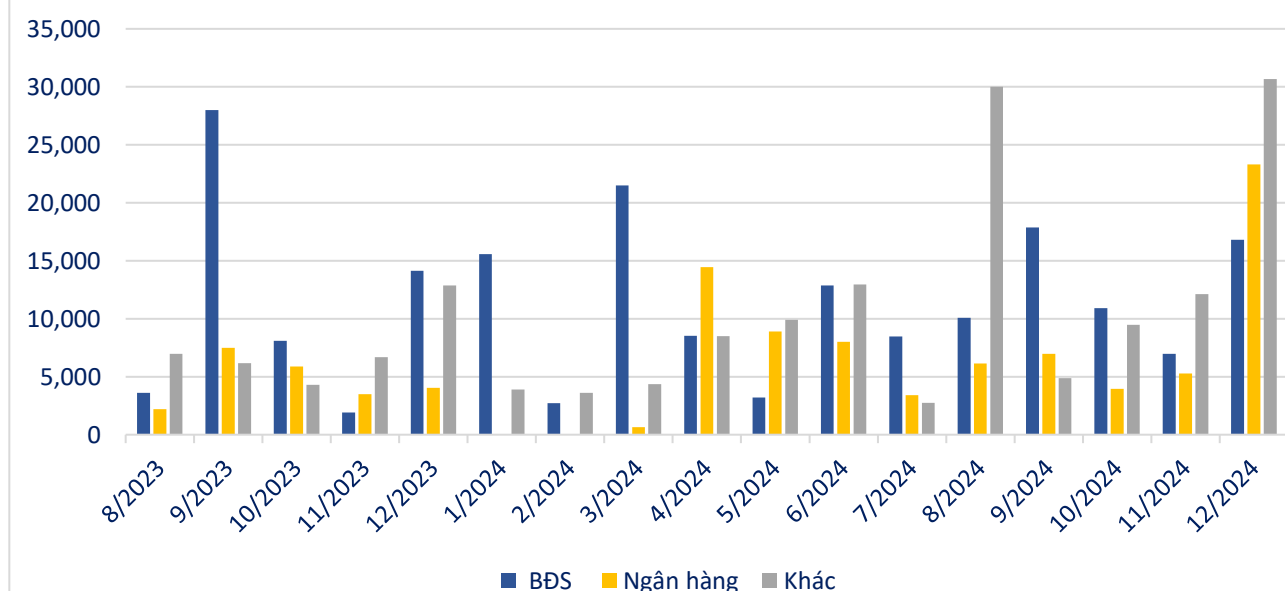
Báo cáo tuần

Phụ lục 2

Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 08/2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	LOẠI HÌNH DNP	GTPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TP	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (NĂM)
CTCP HÀNG KHÔNG VIETJET	VẬN TẢI	300	VJCH2328009	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 12%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, HDB) + 3.5%/NĂM	1/8/2023	5.00
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	500	BIDL2343005	RIÊNG LẺ	7.7%/NĂM	1/8/2023	20.00
NHTMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1000	MSBL2326002	RIÊNG LẺ	7.5%/NĂM	2/8/2023	3.00
CTCP HÀNG KHÔNG VIETJET	VẬN TẢI	500	VJCH2328010	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 12%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, HDB) + 3.5%/NĂM	4/8/2023	5.00
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	2500	ACBL2325001	RIÊNG LẺ	6.5%/NĂM	7/8/2023	2.00
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	2500	ACBL2325001	RIÊNG LẺ	6.5%/NĂM	7/8/2023	2.00
CTCP HÀNG KHÔNG VIETJET	VẬN TẢI	300	VJCH2328011	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 12%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, HDB) + 3.5%/NĂM	8/8/2023	5.00
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	2500	ACBL2325002	RIÊNG LẺ	6.5%/NĂM	11/8/2023	2.00
NHTMCP BẮC Á	NGÂN HÀNG	800	BABL2326001	RIÊNG LẺ	6.5%/NĂM	14/8/2023	3.00
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	1500	ACBL2325003	RIÊNG LẺ	6.5%/NĂM	15/8/2023	2.00
CTCP HÀNG KHÔNG VIETJET	VẬN TẢI	300	VJCH2328012	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 12%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, HDB) + 3.5%/NĂM	15/8/2023	5.00
CT TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN LIÊN LẬP	BDS	1470	LLPCH2328001	RIÊNG LẺ	4 KỶ ĐẦU: 12%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTK 3-5 NĂM KHDN LỚN VPB + 2%/NĂM NHƯNG KHÔNG THẤP HƠN 11%/NĂM	18/8/2023	5.00
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	200	BIDL2331006	RIÊNG LẺ	LSTK 12T VNĐ (VCB, BIDV, VIETIN, AGR) + 1.1%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LAI VÀO KỶ TRẢ LÃI THỨ 6, LS = LSTC + 2.77%/NĂM	18/8/2023	8.00
CT TNHH ĐẦU TƯ NHÀ Ở XÃ HỘI XUÂN THÀNH	BDS	800	TTHCH2328001	RIÊNG LẺ	KỶ ĐẦU: TỐI THIỂU 14%/NĂM, CÁC KỶ SAU = 3.5%/NĂM + LSTK VNĐ 12T (VCB, BIDV, VIETIN, AGR)	21/8/2023	4.92
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	385	CTGL2338005	RIÊNG LẺ	7.5%/NĂM	21/8/2023	15.00
NHTMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	NGÂN HÀNG	500	HDBL2330003	RIÊNG LẺ	LSTC + 2.8%/NĂM	22/8/2023	7.00

Giá trị TPDN đáo hạn đến hết 2024



Báo cáo tuần

Phụ lục 2 (tiếp)

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần 29/08/2023-03/09/2023

TÊN DOANH NGHIỆP	NHÓM NGÀNH	GYPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
CT TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LIÊN THÁI BÌNH DƯƠNG	HÀNG TIỂU DỪNG	579	0	IPP_BOND_2016	08/29/2016	08/29/2023
NHTMCP Á CHÂU	NGÂN HÀNG	1000	1000	ACBH2223011	08/29/2022	08/29/2023
CT TNHH ĐIỆN GIÓ HÒA ĐỒNG 2	NĂNG LƯỢNG	60	30	HD2CH2123002	08/30/2021	08/30/2023
NHTMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI	NGÂN HÀNG	500	500	SHBH2123007	08/30/2021	08/30/2023
CTCP CHỨNG KHOÁN TIẾN PHONG	CHỨNG KHOÁN	250	250	TPSL2023005	08/31/2020	08/31/2023
CTCP CHỨNG KHOÁN TIẾN PHONG	CHỨNG KHOÁN	250	250	TPSL2023004	08/31/2020	08/31/2023
CTCP CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT	CHỨNG KHOÁN	72.28	1.04	Tcorp 6.1(02)	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP	NĂNG LƯỢNG	50	41.6731	DPW202001	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP	NĂNG LƯỢNG	50	41.6734	DPW202002	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP	NĂNG LƯỢNG	50	41.6711	DPW202003	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP	NĂNG LƯỢNG	50	41.6721	DPW202004	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP	NĂNG LƯỢNG	50	41.6724	DPW202005	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP	NĂNG LƯỢNG	50	41.6716	DPW202006	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202001	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202002	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202003	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202004	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202005	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202006	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202007	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN THẾ KỶ	BDS	50	50	CIV202008	08/31/2020	08/31/2023
CTCP ĐỊA ỐC PHÚ LONG	BDS	200	200	PLRL2023017	08/31/2020	08/31/2023
CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS	200	200	HTL-H2023-004	08/31/2020	08/31/2023
CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS	200	200	HTL-H2023-006	08/31/2020	08/31/2023
CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS	200	200	HTL-H2023-007	08/31/2020	08/31/2023
CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS	200	200	HTL-H2023-008	08/31/2020	08/31/2023
CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS	200	200	HTL-H2023-009	08/31/2020	08/31/2023
CTCP HƯNG THỊNH LAND	BDS	200	200	HTL-H2023-010	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIỂU DỪNG	95	95	MSNH2023032	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIỂU DỪNG	95	95	MSNH2023033	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIỂU DỪNG	95	95	MSNH2023034	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIỂU DỪNG	95	95	MSNH2023035	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIỂU DỪNG	95	95	MSNH2023036	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIỂU DỪNG	95	95	MSNH2023037	08/31/2020	08/31/2023

Báo cáo tuần

Phụ lục 2 (tiếp)

Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần 29/08/2023-03/09/2023

TÊN DOANH NGHIỆP	NHÓM NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023038	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023039	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023040	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023041	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023042	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023043	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023044	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023045	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	95	95	MSNH2023046	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN MASAN	HÀNG TIÊU DÙNG	10	10	MSNH2023047	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN SOVICO	BDS	500	500	SVGL2023097	08/31/2020	08/31/2023
CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	BDS	1000	1000	NVLH2123011	09/01/2021	09/01/2023



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:

HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3974 8781

Fax: (84) 4 3974 8782

Website: <http://www.vbma.org.vn/>

QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:

Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.